

Số: 269 /BC-UBND

Nga Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chính sách kinh tế năm 2018

Căn cứ Quyết định số 4821/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện công văn số 2450/STC-TCDN ngày 27/6/2018 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa về việc Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách kinh tế năm 2018. UBND huyện Nga Sơn báo cáo với những nội dung cụ thể như sau:

Tổng kinh phí thực hiện chính sách kinh tế (đối với các chính sách nông nghiệp) năm 2018 được giao: 4.227 triệu đồng.

Tổng kinh phí đã thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm là: 1.643 triệu đồng.

Ước thực hiện năm 2018 là: 4.227 triệu đồng.

(Kèm theo phụ biểu tổng hợp chi tiết)

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chính sách kinh tế 6 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện cả năm 2018 huyện Nga Sơn. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Lưu: VT, TCKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thịnh Văn Huyền

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2018
ĐƠN VỊ: HUYỆN NGA SƠN

STT	Nội dung	Kế hoạch giao năm 2018		Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2018			Ước thực hiện năm 2018		Đề xuất, kiến nghị
		Khối lượng	Kinh phí giao đã giao đợt 1 (tr.đồng)	Khối lượng thực hiện	Kinh phí ứng với khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Kinh phí đã giải ngân (tr.đồng)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đồng)	
1	Chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp		1.872					1.872	
2	Chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ		680		680	680		1.363	
a	Phôi giống nhân tạo	1950	188	434	188	188	1950	314	
-	Đàn lợn (Con)	900	132	364	132	132	900	244	
-	Đàn bò (Con)	1000	50	64	50	50	1000	64	
-	Đàn trâu (Con)	50	6	6	6	6	50	6	
b	Vật tư phối giống nhân tạo cho trâu bò		38,2		38	38	0	76	
-	Nitơ lỏng (lít)	1650	27,2	825	27	27	1650	54	
-	Găng tay (cái)	2200	5,5	1.100	5,5	5,5	2200	11	
-	Dẫn tinh quản (cái)	2200	5,5	1.100	5,5	5,5	2200	11	
c	Mua con giống		0		0	0	0	60	
-	Mua gà giống bố mẹ hậu bị (con)	600			0	0	600	30	
-	Mua vịt giống bố mẹ hậu bị (Con)	600			0	0	600	30	
d	Mua bình ni tơ (bình)	3	5,0	1	5	5	3	15	
f	Công trình khí sinh học		375		375	375	0	750	
-	Bê xây gạch	60	140	30	140	140	60	280	
+	CT từ 6m3 đến dưới 9m3	10	15	5	15	15	10	30	
+	CT từ 9m3 trở lên	50	125	25	125	125	50	250	
-	Hầm composite	95	235	48	235	235	95	470	



(Handwritten signature)

+	CT từ 5m3 đến dưới 7m3	5	10	3	10	10	5	20
+	CT từ 7m3 trở lên	90	225	45	225	225	90	450
h	Đệm lót sinh học		73,75		74	74	0	148
-	Đối với gia súc	15	23,75	8	24	24	15	48
+	Đệm lót từ 15m2 đến dưới 30m2	5	3,75	3	4	4	5	8
+	Đệm lót từ 30m2 đến dưới 50m3	5	7,5	3	8	8	5	15
+	Đệm lót từ 50m2 trở lên	5	13	3	13	13	5	25
-	Đối với gia cầm	50	50	25	50	50	50	100
+	Đệm lót từ 15m2 đến dưới 30m2	20	10	10	10	10	20	20
+	Đệm lót từ 30m2 đến dưới 50m3	20	20	10	20	20	20	40
+	Đệm lót từ 50m2 trở lên	10	20	5	20	20	10	40
3	Chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi		160			160		160
4	Chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (trước đây là chính sách miễn thủy lợi phí)	736 (ha)	1.065	500 (ha)	724	638	736 (ha)	1.065
5	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động	150 (người)	450				150 (người)	450

Handwritten signature

